

Bản tin Phân tích kỹ thuật

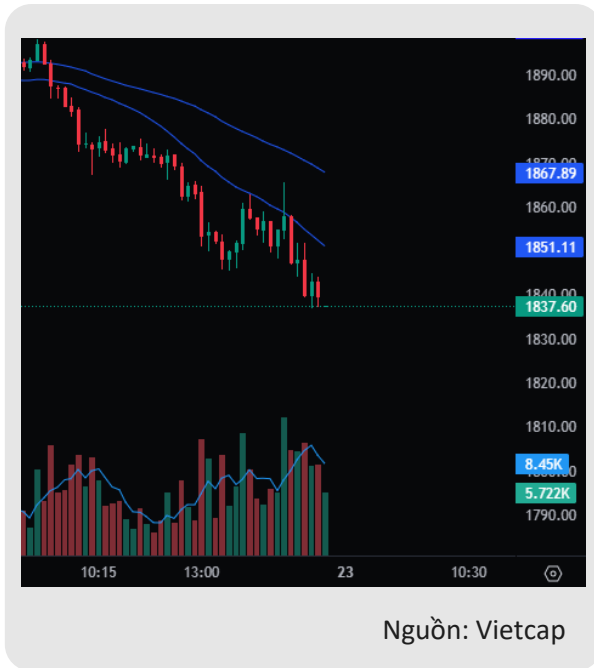
22/07/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G8000 đóng cửa tại mức giá thấp nhất ngày cho thấy quán tính giảm áp đảo hoàn toàn. Dự báo hợp đồng sẽ tiếp tục giảm trong phiên 23/07. (M5)
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, vị thế bán tiếp tục được ưu tiên với mục tiêu là vùng 1.800 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.850 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.841 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.800 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.850 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Tiêu cực
VN30	Tiêu cực	Tiêu cực
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Trung tính

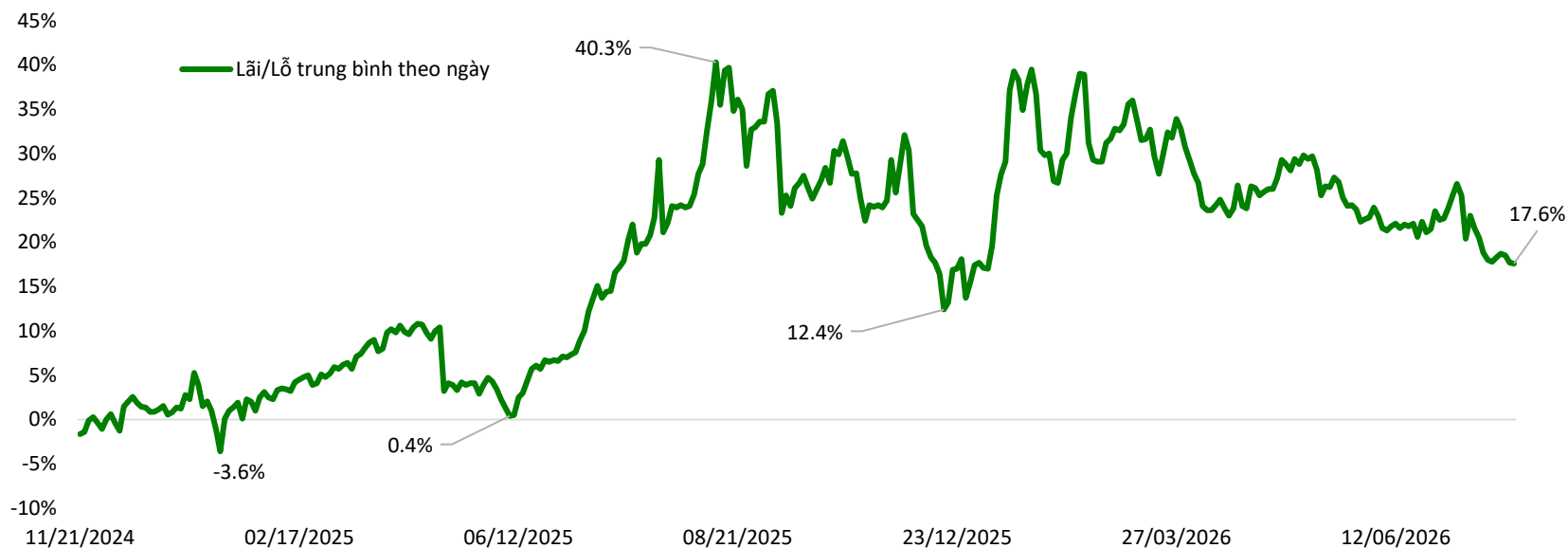


Nguồn: Vietcap

- VN-Index mở rộng biên độ giảm khi lực bán gia tăng mạnh tại nhóm Vingroup, đặc biệt là VIC và VHM — nhóm ít tạo áp lực trong các phiên điều chỉnh trước đó. Ở phần còn lại của thị trường, Ngân hàng, Vật liệu, Tiêu dùng và Bán lẻ tiếp tục chịu sức ép lớn từ lực cung. Riêng nhóm Chứng khoán ghi nhận trạng thái phân hóa rõ hơn, khi lực mua và lực bán chỉ còn xuất hiện cục bộ thay vì đồng loạt như các phiên trước.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index điều chỉnh mạnh và không ghi nhận phản ứng đáng kể tại hỗ trợ tâm lý 1.700 điểm. Theo đó, chỉ số nhiều khả năng kéo dài nhịp giảm với mục tiêu kế tiếp tại vùng 1.580 điểm, đây là vùng hỗ trợ quan trọng sau khi ngưỡng 1.770 điểm đã bị vi phạm.
- Đánh giá rủi ro, biên độ giảm của VN-Index đang gia tăng khi nhóm Vingroup bắt đầu tạo sức ép lớn hơn lên điểm số. Trong quá trình tiếp cận vùng 1.580 điểm, các nhịp rung lắc hoặc hồi phục kỹ thuật trong phiên có thể xuất hiện. Tuy nhiên, với trạng thái giảm mạnh đi kèm tín hiệu tiêu cực lan rộng trên toàn thị trường, tín hiệu tạo đáy sẽ cần thêm thời gian xác nhận thay vì được hình thành từ các nhịp hồi phục ngắn hạn.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
TCX	25/06/2026	21/07/2026	Dừng lỗ	41,500	44,300	-6.3%	41,500	48,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	202,100	-6.99%	-6.87%	1,568,738	-24.879	1,506	10.6	134.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	126,900	-6.96%	-6.69%	521,231	-8.231	15,766	2.0	8.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	54,500	-3.88%	-7.94%	455,384	-4.006	4,301	2.0	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	29,700	-3.88%	-7.62%	230,678	-2.031	4,906	1.2	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	64,400	-5.29%	-17.01%	155,394	-1.865	4,808	2.3	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	70,600	-6.98%	-7.35%	104,189	-1.649	5,551	3.0	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	73,500	-5.28%	-10.15%	131,808	-1.579	1,399	3.5	52.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	35,850	-2.58%	-8.18%	260,990	-1.528	4,392	1.4	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	29,000	-2.68%	-7.94%	205,501	-1.251	3,829	1.2	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDB	25,800	-4.27%	-2.09%	129,136	-1.249	3,546	1.6	7.3	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	134,800	-2.18%	-2.32%	176,238	-0.870	5,336	10.3	25.3	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VJC	126,000	-3.67%	-2.85%	96,906	-0.806	3,287	3.7	38.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STB	71,000	-2.34%	1.72%	133,850	-0.710	2,454	2.2	28.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	22,350	-1.54%	-6.68%	180,029	-0.629	3,442	1.3	6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	25,000	-1.38%	-3.10%	198,348	-0.621	3,758	1.1	6.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	124,500	-5.68%	-9.78%	47,932	-2.191	271	10.8	459.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KSF	78,000	-1.89%	2.63%	70,183	-1.065	14,074	4.0	5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVI	71,500	-3.38%	-2.46%	16,748	-0.455	5,650	1.8	12.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHS	15,400	2.67%	-8.33%	13,852	0.297	1,119	1.1	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,100	-1.78%	-12.89%	16,928	-0.242	3,781	1.1	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HUT	14,900	-1.32%	-1.97%	15,917	-0.170	491	1.5	30.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	18,700	1.08%	-8.78%	18,717	0.163	1,828	1.6	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIF	14,500	-3.33%	-7.64%	5,075	-0.136	1,382	1.0	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HGM	128,200	-9.53%	-15.60%	1,615	-0.124	33,081	3.1	3.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
IDC	37,400	-1.06%	-0.80%	14,193	-0.121	4,899	2.1	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	38,800	-2.02%	-8.49%	140,216	-0.356	2,980	1.9	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	78,300	0.90%	-4.86%	240,394	0.273	3,657	5.4	21.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	54,500	2.83%	-3.54%	65,187	0.232	1,955	4.4	27.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	32,900	-2.95%	-7.32%	36,575	-0.136	700	2.9	47.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGR	87,500	-8.28%	-6.91%	7,692	-0.080	6,136	7.6	15.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TVN	8,600	-9.47%	-17.31%	5,856	-0.070	907	0.7	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SIG	20,400	-5.99%	-15.00%	9,171	-0.069	3,937	1.1	5.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	34,000	-1.16%	-1.73%	45,211	-0.066	5,743	1.6	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SNZ	25,000	-5.30%	-3.47%	9,506	-0.063	3,164	1.3	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAP	25,500	-5.20%	-5.20%	9,220	-0.060	-2,116	2.6	-12.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

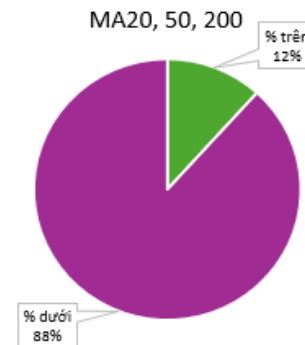
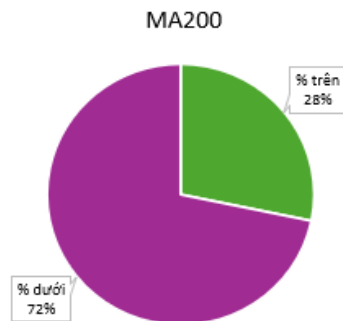
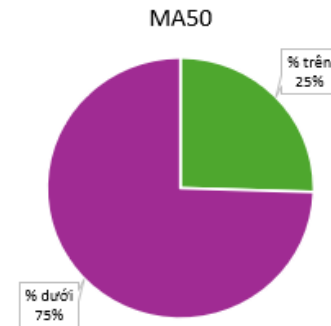
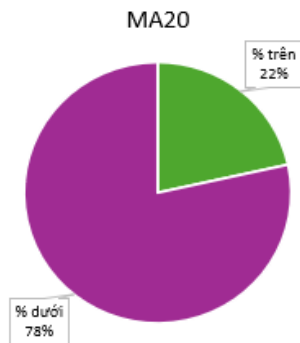
VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VVS	108,900	6.0%	57.1	15.0	10,780	102,700	5.7	5.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
VCB	54,500	-3.9%	508.5	241.6	56,700	76,000	2.0	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
BID	35,850	-2.6%	218.0	161.0	36,080	54,368	1.4	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
CTG	29,700	-3.9%	479.7	249.5	30,041	41,500	1.2	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
ACV	38,800	-2.0%	30.6	23.3	39,600	67,100	1.9	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
FPT	64,600	-0.3%	661.6	566.9	64,800	109,437	2.8	11.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
MSN	63,900	-1.5%	589.0	248.3	64,800	88,500	2.6	19.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
SHB	11,700	-0.8%	685.1	632.1	11,800	18,776	0.9	4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
SSI	22,650	-2.4%	792.7	456.1	22,700	37,757	1.4	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
VRE	21,750	-5.6%	194.6	142.4	23,050	41,916	1.0	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
VIB	14,450	-3.7%	226.0	145.7	14,838	22,375	1.0	6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
BCM	37,900	-4.4%	31.9	16.2	39,650	78,640	1.8	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
TPB	14,100	-3.1%	248.2	202.4	14,191	21,000	0.9	5.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
EIB	16,500	-6.3%	323.9	100.4	17,600	31,100	1.2	41.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
VIX	12,100	-3.2%	987.1	555.7	12,500	33,442	0.9	5.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
REE	43,850	-3.8%	49.1	20.6	45,450	62,350	1.3	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
GEX	20,750	-5.9%	473.0	337.4	21,932	45,106	1.4	18.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
KBC	26,800	-0.4%	62.9	49.2	26,900	41,150	1.0	15.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
VCI	19,900	-1.2%	222.3	183.2	20,000	34,972	1.3	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
GEL	23,050	-6.7%	54.4	66.4	24,700	40,600	1.7	98.9	Tiêu cực				
FRT	105,000	-5.3%	56.5	38.0	109,900	167,146	4.2	20.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CLI	27,300	1.5%	12.3	1.7	25,100	32,000	0.0	0.0	Tích cực			
ELC	14,800	1.7%	15.4	5.7	14,550	26,750	1.2	13.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			22/07/2026	21/07/2026	20/07/2026	17/07/2026	16/07/2026	15/07/2026	14/07/2026	13/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	17%	19%	20%	23%	23%	23%	24%	24%
		Dưới	83%	81%	80%	77%	77%	77%	76%	76%
	MA50	Trên	17%	19%	21%	26%	27%	26%	28%	27%
		Dưới	83%	81%	79%	74%	73%	74%	72%	73%
	MA20	Trên	12%	15%	16%	21%	24%	22%	27%	23%
		Dưới	88%	85%	84%	79%	76%	78%	73%	77%
VN30	MA200	Trên	23%	27%	27%	27%	23%	23%	27%	23%
		Dưới	77%	73%	73%	73%	77%	77%	73%	77%
	MA50	Trên	13%	23%	23%	23%	20%	17%	20%	20%
		Dưới	87%	77%	77%	77%	80%	83%	80%	80%
	MA20	Trên	7%	17%	17%	17%	23%	13%	20%	10%
		Dưới	93%	83%	83%	83%	77%	87%	80%	90%
HNX	MA200	Trên	29%	28%	27%	30%	30%	30%	30%	29%
		Dưới	71%	72%	73%	70%	70%	70%	70%	71%
	MA50	Trên	25%	27%	28%	30%	30%	33%	32%	29%
		Dưới	75%	73%	72%	70%	70%	67%	68%	71%
	MA20	Trên	29%	28%	27%	30%	30%	30%	30%	29%
		Dưới	71%	72%	73%	70%	70%	70%	70%	71%
UPCOM	MA200	Trên	26%	27%	27%	28%	26%	26%	27%	27%
		Dưới	74%	73%	73%	72%	74%	74%	73%	73%
	MA50	Trên	30%	31%	31%	32%	31%	31%	33%	33%
		Dưới	70%	69%	69%	68%	69%	69%	67%	67%
	MA20	Trên	33%	34%	35%	35%	35%	34%	34%	35%
		Dưới	67%	66%	65%	65%	65%	66%	66%	65%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 7										Tháng 6									
		22 ↓	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02	01	30	29	26	25
🚗 1	Ô tô và phụ tùng	50	50	48	49	48	48	47	47	48	51	51	52	42	38	41	39	38	37	37	37
🚗 2	Tài nguyên Cơ bản	41	36	38	39	34	36	34	44	47	50	50	51	52	50	51	46	45	43	46	44
🚗 3	Ngân hàng	38	41	44	46	45	46	48	51	56	62	64	65	66	69	70	66	65	59	53	53
⚡ 4	Điện, nước & xăng d...	38	39	44	48	39	39	39	38	41	39	39	40	43	44	47	47	46	50	49	48
🚗 5	Thực phẩm và đồ uố...	36	36	39	41	40	41	42	42	45	46	47	48	50	47	50	49	48	47	48	46
🚗 6	Dịch vụ tài chính	34	36	40	45	44	48	50	53	61	67	68	68	70	67	65	60	58	57	56	57
🚗 7	Du lịch và Giải trí	28	31	33	39	39	42	48	49	51	55	54	56	57	58	59	59	60	57	58	57
🚗 8	Hàng & Dịch vụ Côn...	26	25	30	33	34	36	37	35	37	41	42	43	47	48	52	48	46	39	38	41
🚗 9	Bán lẻ	25	27	30	31	35	39	38	37	43	45	43	44	49	50	54	47	46	44	38	40
🚗 10	Xây dựng và Vật liệu	25	27	29	34	34	37	36	36	37	40	41	41	44	47	49	47	48	44	39	39
🚗 11	Hóa chất	24	25	29	32	32	33	32	32	38	41	37	34	37	37	33	33	31	32	34	39
🚗 12	Đầu khí	23	32	37	46	49	53	43	32	32	32	25	22	26	26	31	26	23	21	23	26
🚗 13	Bất động sản	21	22	24	27	26	27	28	28	29	33	33	33	38	39	40	38	39	38	38	39
🚗 14	Công nghệ Thông tin	16	20	24	21	22	27	30	33	36	37	39	45	35	38	37	35	31	32	29	27
🚗 15	Hàng cá nhân & Gia ...	15	15	16	20	22	22	24	23	24	25	27	32	34	38	40	31	37	37	36	37

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
LPB	54,400	-0.4%	5.6%	162,508	3.8	14.4	3,780	228.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	108,900	6.0%	32.8%	4,688	5.7	5.6	19,616	57.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CLI	27,300	1.5%	6.6%	2,491	0.0	0.0	0	12.3	Tích cực	9.5			
HHP	15,000	0.7%	3.4%	1,298	1.3	26.5	567	7.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNI	6,820	5.1%	20.5%	358	0.7	6.3	1,078	5.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	25,300	-1.7%	8.7%	34,154	2.3	19.0	1,331	140.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	61,900	-0.2%	0.2%	19,811	3.8	71.6	865	100.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VNZ	455,000	-0.4%	1.1%	13,357	18.1	729.7	616	5.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHN	9,500	-9.5%	18.8%	1,231	0.8	-15,257.0	-1	11.2	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	10,000	2.0%	-2.0%	1,136	1.0	36.0	278	32.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	59,100	1.2%	5.2%	123,516	3.8	12.0	4,914	621.8	Tích cực	6.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAH	23,100	0.0%	0.0%	6,642	0.0	0.0	0	7.8	Tích cực	6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ABB	16,900	-0.6%	-0.6%	27,095	1.2	5.8	2,911	59.8	Trung tính	3.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BMP	151,000	-1.1%	-1.6%	12,361	4.3	9.6	15,674	30.5	Trung tính	3.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	46,950	-0.1%	2.0%	60,216	2.7	12.5	3,754	24.4	Trung tính	2.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVP	17,200	0.3%	-0.3%	1,784	0.9	5.5	3,113	10.9	Trung tính	2.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
ACB	22,400	-2.0%	-3.0%	130,019	1.3	8.0	2,802	695.0	Trung tính	1.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SSB	15,650	0.0%	-0.9%	53,661	1.3	17.2	912	43.2	Trung tính	1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSB	15,900	-1.2%	-2.5%	49,608	1.1	8.4	1,884	333.7	Trung tính	1.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BVB	13,300	-0.7%	-1.5%	8,523	1.1	16.0	829	61.9	Trung tính	1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	54,500	-3.9%	-7.9%	455,384	2.0	12.7	4,301	508.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	35,850	-2.6%	-8.2%	260,990	1.4	8.2	4,392	218.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	78,300	0.9%	-4.9%	240,394	5.4	21.6	3,657	22.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	29,700	-3.9%	-7.6%	230,678	1.2	6.1	4,906	479.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	29,000	-2.7%	-7.9%	205,501	1.2	7.6	3,829	568.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	22,350	-1.5%	-6.7%	180,029	1.3	6.5	3,442	478.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,700	-0.5%	-7.6%	174,769	1.3	8.3	2,499	900.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	64,400	-5.3%	-17.0%	155,394	2.3	13.4	4,808	182.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	38,800	-2.0%	-8.5%	140,216	1.9	13.1	2,980	30.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	73,500	-5.3%	-10.1%	131,808	3.5	52.5	1,399	53.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	64,600	-0.3%	-3.3%	110,745	2.8	11.4	5,688	661.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	27,150	-0.7%	-9.8%	108,600	1.8	17.3	1,572	48.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	70,600	-7.0%	-7.3%	104,189	3.0	12.7	5,551	971.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	63,900	-1.5%	-6.0%	93,318	2.6	19.6	3,265	589.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	11,700	-0.8%	-7.1%	62,521	0.9	4.5	2,576	685.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	22,650	-2.4%	-8.3%	56,650	1.4	10.5	2,152	792.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	21,750	-5.6%	-12.3%	49,423	1.0	7.2	3,025	194.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	14,450	-3.7%	-6.5%	49,188	1.0	6.5	2,231	226.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	34,000	-1.2%	-1.7%	45,211	1.6	5.9	5,743	10.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	66,600	-6.2%	-16.8%	42,657	5.3	12.0	5,561	161.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,360	-1.65%	-5.00%	25,500	205.0%	(130)	0.8	-64.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	18,000	0.56%	-7.69%	42,600	136.7%	1,077	1.1	16.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	22,650	-2.79%	-9.04%	45,800	102.2%	1,599	0.9	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	20,750	-5.90%	-18.47%	40,500	95.2%	1,139	1.4	18.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	16,800	3.07%	-10.16%	30,800	83.3%	2,211	1.0	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	26,850	-4.79%	-15.83%	48,900	82.1%	3,213	1.1	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,100	-1.78%	-12.89%	60,000	81.3%	3,781	1.1	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLC	18,000	-1.10%	-10.45%	31,900	77.2%	(99)	1.2	-182.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	12,100	1.26%	-13.57%	21,400	76.9%	2,973	0.9	4.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	28,900	-3.34%	-12.29%	51,000	76.5%	4,413	1.3	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,400	-0.91%	-13.68%	28,700	75.0%	1,635	1.0	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,300	-0.37%	-2.92%	23,100	73.7%	1,676	0.7	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	38,550	-1.15%	-7.11%	66,800	73.3%	2,896	2.0	13.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	105,000	-5.32%	-7.08%	180,100	71.5%	5,113	4.2	20.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,700	-0.48%	-7.59%	35,400	71.0%	2,499	1.3	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	29,700	-3.88%	-7.62%	50,000	68.4%	4,906	1.2	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	22,350	-1.54%	-6.68%	36,000	61.1%	3,442	1.3	6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	63,900	-1.54%	-6.03%	101,200	58.4%	3,265	2.6	19.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	21,750	-5.64%	-12.30%	34,200	57.2%	3,025	1.0	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	37,400	-1.06%	-0.80%	58,000	55.1%	4,899	2.1	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn